

BÀI 10. CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC)

TIẾT 1 . TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

Bài 1 Trang 45 Tập Bản Đồ Địa Lí: Quan sát lược đồ Địa hình và khoáng sản Trung Quốc, em hãy:

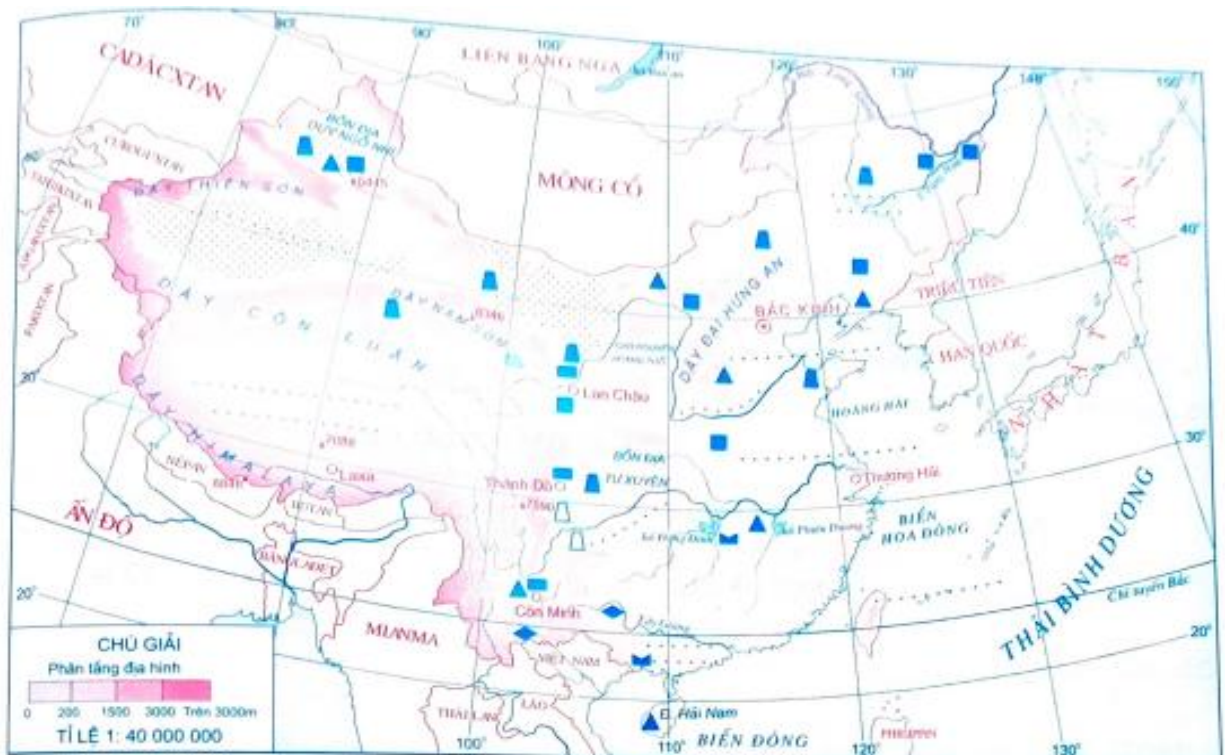
(1) Nêu tên các nước tiếp giáp với CHND Trung Hoa.

(2) Điền vào chỗ chấm (...) trên lược đồ tên các sông Hoàng Hà, Trường Giang; các đồng bằng Hoa Bắc, Hoa Trung, Đông Bắc; sơn nguyên Tây Tạng, bồn địa Tarim; đảo Đài Loan.

(3) Nhận xét về sự phân bố những khoáng sản chính ở Trung Quốc:

+ Than, dầu, khí, quặng sắt (tập trung nhiều ở đâu?)

+ Kim loại màu (phân bố chủ yếu ở đâu?)



Lược đồ Địa hình và khoáng sản Trung Quốc

Lời giải:

(1)

- Trung Quốc giáp với 14 nước: Triều Tiên, Liên bang Nga, Mông Cổ, Ca dắc xtan, Cư rơ gư xtan, Tat-gi-ki-xtan, Ap-ga-ni-xtan, Ấn Độ, Nê Pan, Bu Tan, Băng-la-đét, Mi an ma, Lào, Việt Nam

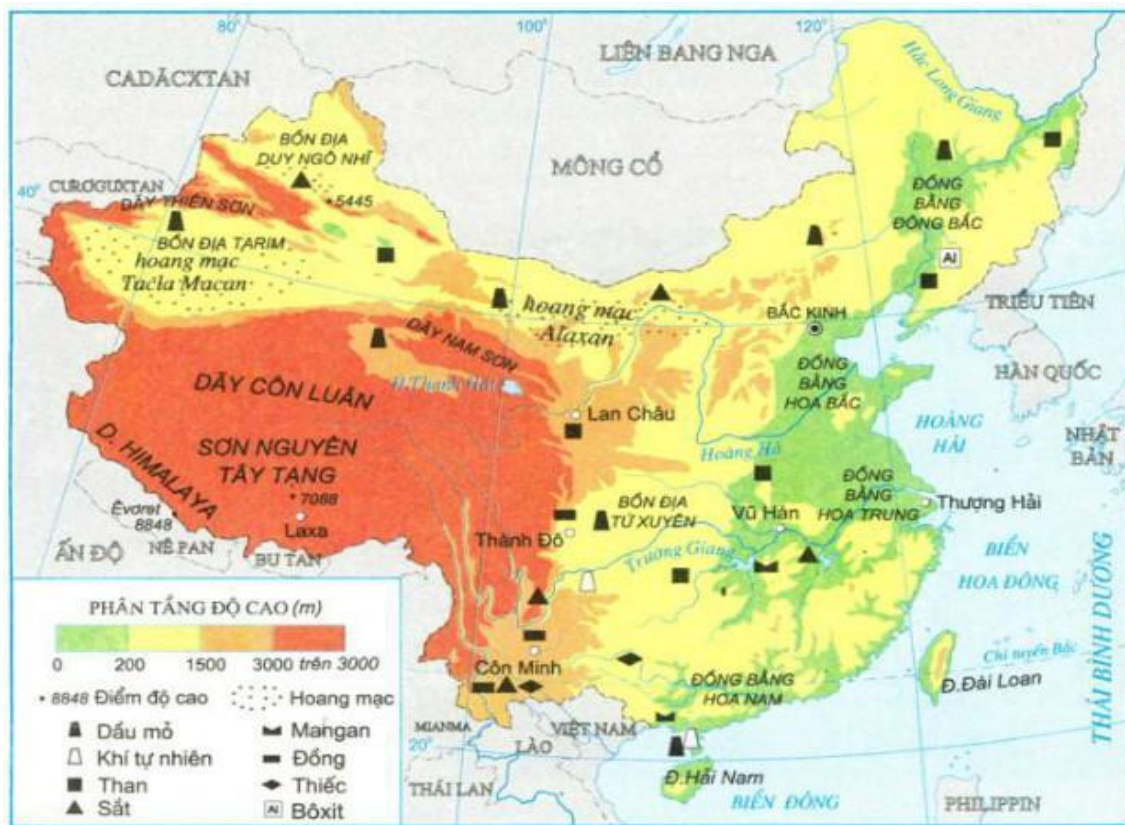
(2)



(3)

- Than, dầu, khí, quặng sắt tập trung chủ yếu ở phía Bắc và phía Đông Trung Quốc.
- Kim loại màu tập trung chủ yếu ở phía nam

Bài 2 Trang 45 Tập Bản Đồ Địa Lí: Dựa vào lược đồ và kiến thức trong SGK, em hãy trình bày đặc điểm của địa hình miền Đông và miền Tây Trung Quốc.



Lời giải:

Đặc điểm địa hình:

- Miền đông: Chủ yếu là đồng bằng châu thổ rộng lớn như đồng bằng Hoa Nam, Hoa Trung và đồi núi thấp.
- Miền Tây: Địa hình chủ yếu núi cao và các sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.

Bài 3 Trang 46 Tập Bản Đồ Địa Lí: Phân tích những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp Trung Quốc

Lời giải:

- Thuận lợi:

- + Địa hình miền đông thấp có nhiều đồng bằng phù sa, màu mỡ thuận lợi cho việc trồng trọt và chăn nuôi và nơi tập trung đông đúc dân cư.
- + Khí hậu cận nhiệt gió mùa và ôn đới gió mùa nên mưa nhiều thuận lợi cho việc phát triển cơ cấu đa dạng cây trồng và vật nuôi.
- + Sông ngòi phát triển đặc biệt hạ lưu của các con sông lớn như: Hoàng Hà, Trường Giang nguồn nước phong phú thuận lợi cho việc phát triển công nghiệp, nông nghiệp, cung cấp nước cho sinh hoạt, phát triển thủy lợi và giao thông vận tải...
- + Trung Quốc là nơi tập trung nhiều khoáng sản kim loại đặc biệt là kim loại màu thuận lợi phát triển ngành công nghiệp khai thác và công nghiệp luyện kim.

- Khó khăn:

- + Miền Tây Trung Quốc địa hình chủ yếu núi cao và sơn nguyên đồ sộ, khí hậu khắc nghiệt nên gây khó khăn cho việc khai thác tài nguyên và kinh tế chậm phát triển.
- + Nhiều bão, lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống sản xuất nông nghiệp (Đặc biệt khu vực đồng bằng Hoa Nam).

Bài 4 Trang 46 Tập Bản Đồ Địa Lí: Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ thể hiện sự gia tăng dân số của Trung Quốc và nhận xét.

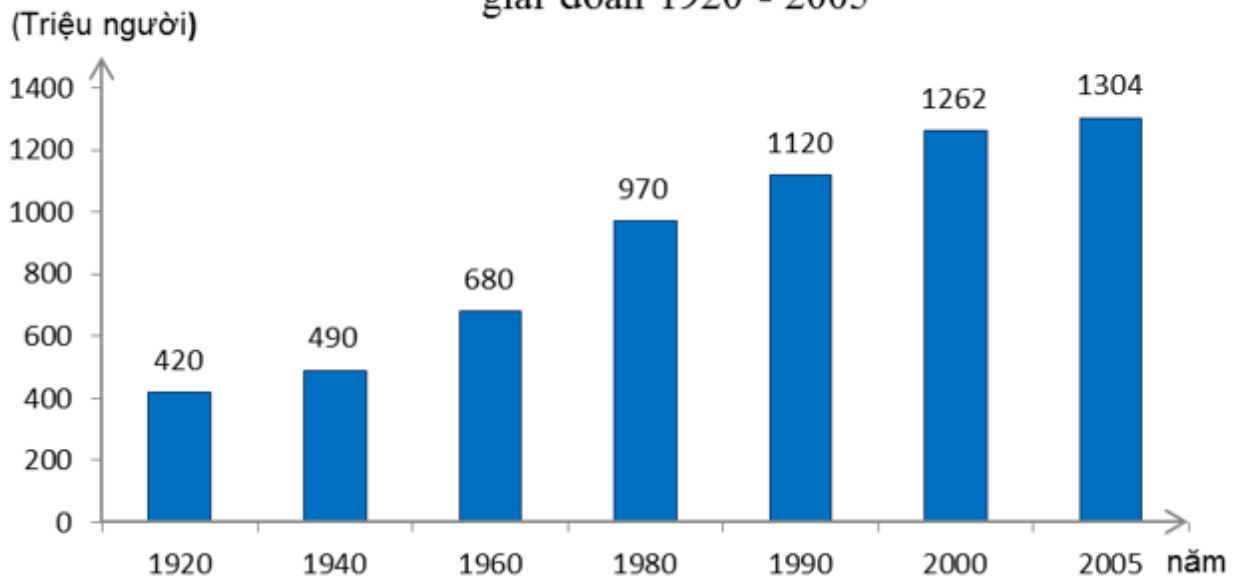
GIA TĂNG DÂN SỐ TRUNG QUỐC QUA CÁC NĂM

Năm	1920	1940	1960	1980	1990	2000	2005
Dân số(triệu người)	420	490	680	970	1120	1262	1304

Lời giải:

Vẽ biểu đồ:

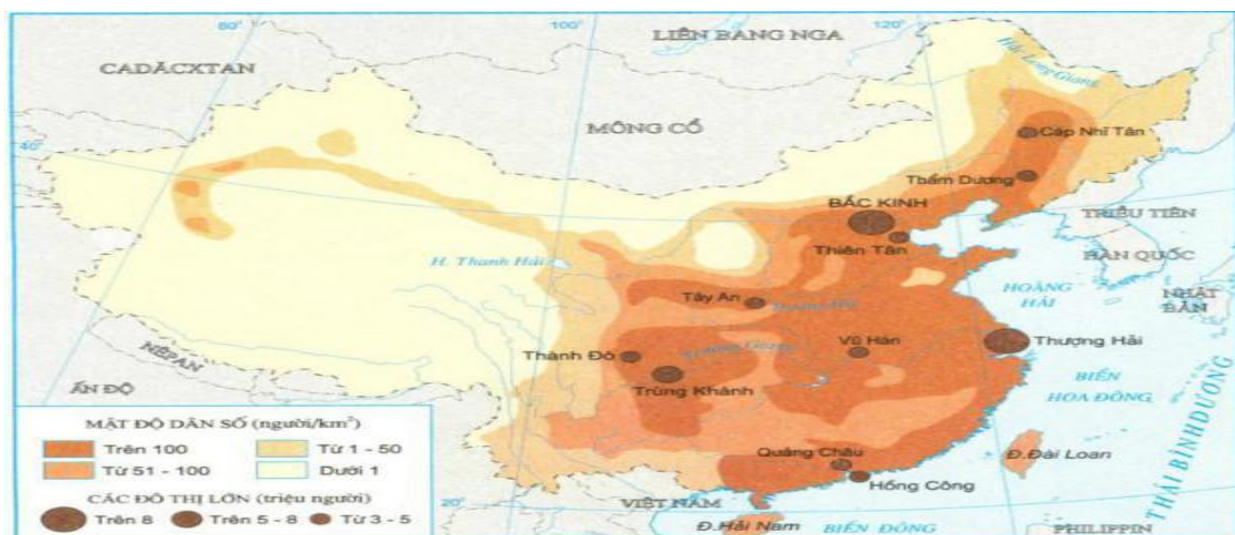
Biểu đồ thể hiện sự gia tăng dân số của Trung Quốc giai đoạn 1920 - 2005



- Nhận xét: Dân số của Trung Quốc từ năm 1920 - 2005 không ngừng tăng và tăng rất nhanh đạt 1303.7 triệu người, trở thành quốc gia đông dân nhất thế giới.

Bài 5 Trang 46 Tập Bản Đồ Địa Lí: Dựa vào lược đồ Phân bố dân cư Trung Quốc (Hình 10.4 – SGK) em hãy tìm và ghi lại tên:

- Các đô thị có trên 8 triệu dân:
- Các đô thị có từ 3 đến 8 triệu dân:



Hình 10.4. Phân bố dân cư Trung Quốc

Lời giải:

- Các đô thị có trên 8 triệu dân: Bắc Kinh và Thượng Hải.
- Các đô thị có từ 3 đến 8 triệu dân: Cáp Nhĩ Tân, Thẩm Dương, Thiên Tân, Vũ Hán, Tây An, Thành Đô, Quảng Châu, Hồng Kông, Trùng Khánh.